

Số: 35 /BC-SGDĐT

Đắk Nông, ngày 07 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO
Về tình hình bộ máy quản lý tài chính, kế toán
của các đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Công văn số 6566/UBND-KTKH ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Công văn số 06/STC-HCSN ngày 02/01/2019 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình bộ máy quản lý tài chính, kế toán của các đơn vị sự nghiệp; Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo cụ thể như sau:

I. Đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy quản lý tài chính, kế toán của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thực trạng về tổ chức bộ máy, số lượng người làm công tác tài chính, kế toán của đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy, biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 19-NQ/TW, Sở Giáo dục và Đào tạo đang tiến hành việc sáp nhập các trường trung học phổ thông, hoàn thành trước khai giảng năm học 2019-2020; giải thể, sáp nhập một số trung tâm, hoàn thành trong quý I năm 2019. Qua đó, giảm được số lượng đầu mối đơn vị hành chính, đầu mối quản lý, tinh gọn bộ máy, giảm biên chế, giảm chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp.

- Tính đến cuối năm 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý 36 đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm 24 trường trung học phổ thông, 08 trường dân tộc nội trú, 04 trung tâm (trung tâm Giáo dục thường xuyên, trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, trung tâm Giáo dục học sinh dân tộc, trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập).

- 100% đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên.

2. Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 19-NQ/TW

a. Kết quả đạt được

- Về tổ chức bộ máy: Hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đã trình UBND tỉnh phê duyệt đề án giải thể Trung tâm Giáo dục học sinh dân tộc, đang trình đề án thành lập Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học (trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin

học); sau khi được UBND tỉnh phê duyệt Sở Giáo dục và Đào tạo giảm 02 đơn vị sự nghiệp công lập còn 34 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Về biên chế: Đầu năm 2018 biên chế đơn vị sự nghiệp công lập là 1649, đầu năm 2019 biên chế đơn vị sự nghiệp công lập giảm xuống còn 1616; giảm 01 vị trí người làm công tác kế toán (*từ 36 xuống còn 35 vị trí người làm công tác kế toán*).

b. Khó khăn của việc bố trí sắp xếp lại người làm công tác tài chính, kế toán; vướng mắc và nguyên nhân

Sau khi tiến hành sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở đang gặp nhiều khó khăn do việc giải quyết chế độ, chính sách liên quan đến bảo hiểm, tiền lương, phụ cấp, chế độ thôi việc cho cán bộ quản lý, giáo viên và đội ngũ nhân viên văn phòng, kế toán dôi dư.

II. Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và đề xuất mô hình bộ máy quản lý tài chính, kế toán của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực theo Nghị định số 19-NQ/TW

Lĩnh vực giáo dục phổ thông, cấp trung học phổ thông:

Trong quý I năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND phê duyệt Đề án sáp nhập trường trung học phổ thông Đào Duy Từ vào trường trung học phổ thông Phan Chu Trinh; thí điểm sáp nhập trường phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Đắc Mil với trường trung học phổ thông Đắc Mil. Sau quý I năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục giảm 02 đơn vị sự nghiệp công lập còn 32 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

2. Đề xuất mô hình bộ máy quản lý tài chính, kế toán của đơn vị sự nghiệp công lập

a. Đề xuất mô hình bộ máy quản lý tài chính, kế toán của đơn vị sự nghiệp công lập theo lĩnh vực giáo dục phổ thông, cấp trung học phổ thông

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Đề án sáp nhập trường trung học phổ thông Đào Duy Từ vào trường trung học phổ thông Phan Chu Trinh; sáp nhập trường phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Đắc Mil với trường trung học phổ thông Đắc Mil. Các trường sau khi sáp nhập sẽ là đơn vị hạch toán độc lập, có bộ máy kế toán riêng. Việc sắp xếp này làm giảm bộ máy kế toán và người làm công tác kế toán và vẫn bảo đảm được cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

b. Ý kiến về đề xuất một số mô hình theo Bộ Tài chính: Không

3. Giải pháp thực hiện

- Kiến nghị các Bộ, Ngành liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn về tổ chức bộ máy, về bố trí người làm công tác tài chính, kế toán.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác tài chính, kế toán.

4. Tổ chức thực hiện


- Lộ trình thực hiện:

+ Trong quý I năm 2019 Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh phê duyệt đề án sáp nhập trường trung học phổ thông Đào Duy Từ vào trường trung học phổ thông Phan Chu Trinh; sáp nhập trường phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Đắc Mil với trường trung học phổ thông Đắc Mil.

+ Hoàn thành thực hiện đề án trước khi khai giảng năm học 2019-2020.

- Giao Phòng Tổ chức cán bộ - Tài chính xây dựng đề án và tiến hành bố trí nhân sự các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

- Các đơn vị sự nghiệp có liên quan tổ chức tuyên truyền thực hiện Nghị định số 19-NQ/TW đến các cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ học sinh, học sinh trường quản lý; phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc xử lý cơ sở vật chất, ổn định tổ chức đảm bảo công tác dạy và học có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo về tình hình bộ máy quản lý tài chính, kế toán của các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Giáo dục và Đào tạo kính gửi Sở Tài chính tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Giám đốc;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, p.TCCB-TC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Sĩ Thành



**BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ, QUY MÔ NGUỒN TÀI CHÍNH, SỐ LƯỢNG NGƯỜI
LÀM CÔNG TÁC TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2018 THEO LĨNH VỰC**

(Kèm theo báo cáo số 85 /BC-SGDĐT ngày 07/01/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Sự nghiệp	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Trong đó			Số lượng lao động	Quy tiền lương	Trong đó tiền lương ngạch bậc, chức vụ và các khoản đóng góp của số người làm công tác tài chính, kế toán (triệu đồng)	
			Số đơn vị SNCL có quy mô nguồn tài chính chi thường xuyên dưới 5 tỷ đồng	Số đơn vị SNCL có quy mô nguồn tài chính chi thường xuyên từ 5-10 tỷ đồng	Số đơn vị SNCL có quy mô nguồn tài chính chi thường xuyên từ 10 tỷ đồng trở lên				
II	Đơn vị SN do NSNN bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên								
I	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và đào tạo	36	9	27	0	1649	36	159.711.000	2.860.500
1.1	THPT Chu Văn An	1		1		66	1	6.613.000	100.560
1.2	THPT Gia Nghĩa	1		1		57	1	5.847.000	63.720
1.3	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	1		1		80	1	7.401.000	60.000
1.4	THPT DTNT N' Trang Long	1		1		51	1	6.177.000	73.680
1.5	THPT Phạm Văn Đồng	1		1		76	1	7.387.000	64.440
1.6	THPT Nguyễn Tất Thành	1		1		59	1	5.403.000	72.720
1.7	THPT Nguyễn Đình Chiểu	1	1			44	1	3.535.000	65.280
1.8	THPT Trường Chinh	1		1		55	1	4.673.000	78.600
1.9	THPT Lê Quý Đôn	1		1		43	1	4.813.000	88.800
1.10	THPT Đắk Glong	1		1		38	1	3.936.000	141.840
1.11	THPT Lê Duẩn	1		1		35	1	3.066.000	83.160
1.12	THPT Đắk Song	1		1		63	1	6.140.000	75.480
1.13	THPT Lương Thế Vinh	1	1			30	1	3.120.000	76.080
1.14	THPT Phan Đình Phùng	1	1			38	1	3.262.000	85.560
1.15	THPT Đắk Mil	1		1		74	1	7.549.000	123.360
1.16	THPT Trần Hưng Đạo	1		1		77	1	7.521.000	49.800
1.17	THPT Quang Trung	1		1		51	1	4.758.000	95.760
1.18	THPT Nguyễn Du	1		1		55	1	4.851.000	64.320
1.19	THPT Phan Chu Trinh	1		1		66	1	6.882.000	78.360

TT	Sự nghiệp	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Trong đó			Số lượng lao động	Quỹ tiền lương		
			Số đơn vị SNCL có quy mô nguồn tài chính chi thường xuyên từ 5 tỷ đồng	Số đơn vị SNCL có quy mô nguồn tài chính chi thường xuyên từ 10 tỷ đồng	Số đơn vị SNCL có quy mô nguồn tài chính chi thường xuyên từ 10 tỷ đồng trở lên		Biên chế, số lượng HPĐ từ 1 năm trở lên	Trong đó số lượng người làm công tác tài chính, kế hoạch	Tổng quỹ lương ngạch bậc, chức vụ và các khoản đóng góp theo quy định (triệu đồng)
1.20	THPT Phan Bội Châu	1		1		85	1	8.274.000	68.880
1.21	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1		1		52	1	4.771.000	73.920
1.22	THPT Đào Duy Từ	1	1			39	1	3.582.000	97.440
1.23	THPT Krông Nô	1		1		90	1	8.458.000	86.280
1.24	THPT Trần Phú	1		1		46	1	4.189.000	68.760
1.25	THPT Hùng Vương	1	1			27	1	2.352.000	79.800
1.26	PTDTNT Đắk R'lấp	1		1		27	1	3.104.000	108.240
1.27	THPT DTNT Đắk Glong	1		1		27	1	2.622.000	114.000
1.28	PTDTNT Đắk Song	1		1		27	1	2.994.000	83.280
1.29	PTDTNT Đắk Mil	1		1		27	1	3.080.000	66.120
1.30	PTDTNT Krông Nô	1		1		27	1	2.631.000	56.040
1.31	PTDTNT Tuy Đức	1		1		27	1	2.776.000	81.480
1.32	PTDTNT Cư Jút	1		1		27	1	3.471.000	75.240
1.33	TTGD TX tỉnh	1	1			23	1	1.832.000	89.160
1.34	TT tin học, ngoại ngữ	1	1			12	1	827.000	67.200
1.35	TT Giáo dục học sinh dân tộc	1	1			6	1	426.000	34.380
1.36	TT THPTGDHN	1	1			22	1	1.388.000	68.760

TT	Sự nghiệp	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Trong đó			Số lượng lao động			Quỹ tiền lương	
			Số đơn vị SNCL có quy mô nguồn tài chính chi thường xuyên dưới 5 tỷ đồng	Số đơn vị SNCL có quy mô nguồn tài chính chi thường xuyên từ 5-10 tỷ đồng	Số đơn vị SNCL có quy mô nguồn tài chính chi thường xuyên từ 10 tỷ đồng trở lên	Biên chế, số lượng HD từ 1 năm trở lên	Trong đó số lượng người làm công tác tài chính, kế hoạch	Tổng quỹ lương ngạch bậc, chức vụ và các khoản đóng góp theo quy định (triệu đồng)	Trong đó tiền lương ngạch bậc, chức vụ và các khoản đóng góp của số người làm công tác tài chính, kế toán (triệu đồng)	
		1	1			38	1		3.936.000	141.840
		1	1			35	1		3.066.000	83.160
		1	1			27	1		2.622.000	114.000
1.5	Địa bàn huyện Đắk Song	1	1			63	1		6.140.000	75.480
	THPT Lương Thế Vinh	1	1			30	1		3.120.000	76.080
	THPT Phan Đình Phùng	1	1			38	1		3.262.000	85.560
	PTDTNT Đắk Song	1	1			27	1		2.994.000	83.280
1.6	Địa bàn huyện Đắk Mil	1	1			74	1		7.549.000	123.360
	THPT Đắk Mil	1	1			77	1		7.521.000	49.800
	THPT Trần Hưng Đạo	1	1			51	1		4.758.000	95.760
	THPT Quang Trung	1	1			55	1		4.851.000	64.320
	THPT Nguyễn Du	1	1			27	1		3.080.000	66.120
1.7	Địa bàn huyện Cư Jút	1	1			66	1		6.882.000	78.360
	THPT Phan Chu Trinh	1	1			85	1		8.274.000	68.880
	THPT Phan Bội Châu	1	1			52	1		4.771.000	73.920
	THPT Nguyễn Bình Khiêm	1	1			39	1		3.582.000	97.440
	THPT Đào Duy Từ	1	1			27	1		3.471.000	75.240
	PTDTNT Cư Jút	1	1							
1.8	Địa bàn huyện Krông Nô	1	1			90	1		8.458.000	86.280
	THPT Krông Nô	1	1			46	1		4.189.000	68.760
	THPT Trần Phú	1	1			27	1		2.352.000	79.800
	THPT Hùng Vương	1	1			27	1		2.631.000	56.040
	PTDTNT Krông Nô	1	1							